

Số: 175/QĐ-NHNN

Hà Nội, ngày 08 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

VỀ VIỆC CÔNG BỐ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG NGÂN HÀNG THỰC HIỆN TẠI BỘ PHẬN MỘT CỬA THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

THÔNG ĐỌC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng ngày 20 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 102/2022/NĐ-CP ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 27/2022/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về phân cấp giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực thành lập và hoạt động ngân hàng;

Theo đề nghị của Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng và Chánh Văn phòng Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực thành lập và hoạt động ngân hàng quy định tại Thông tư số 27/2022/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2022 thực hiện tại bộ phận Một cửa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 03 năm 2023.

Quyết định này sửa đổi nội dung các thủ tục hành chính có mã 1.003292, 1.003288, 1.003266 được công bố tại Quyết định số 248/QĐ-NHNN ngày 05/02/2018; thủ tục hành chính có mã 1.001591, 1.001537 được công bố tại Quyết

định số 891/QĐ-NHNN 07/05/2018; thủ tục hành chính có mã 1.001201 được công bố tại Quyết định số 319/QĐ-NHNN ngày 15/03/2016; thủ tục hành chính có mã 1.001655, 1.001668, 1.001650 được công bố tại Quyết định số 234a/QĐ-NHNN ngày 11/02/2019 và thủ tục hành chính có mã 1.000527, 1.000516 được công bố tại Quyết định số 1139/QĐ-NHNN ngày 25/05/2018.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thống đốc NHNN (để báo cáo);
- PTĐ Đào Minh Tú;
- Cục KSTTHC - VPCP (để phối hợp);
- Lưu: VP, VP4.NTHa, TTCSNH8.MTTNGA.

**KT. THỐNG ĐỐC
PHÓ THỐNG ĐỐC**

Đào Minh Tú



**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC
THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG NGÂN HÀNG THỰC HIỆN TẠI BỘ PHẬN
MỘT CỬA THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA NGÂN HÀNG
NHÀ NƯỚC VIỆT NAM**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 175/QĐ-NHNN ngày 08 tháng 02 năm 2023 của
Tổng đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)*

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Lĩnh vực	Đơn vị thực hiện
A	Thủ tục hành chính thực hiện tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam				
1	1.003292	Thủ tục chấp thuận thay đổi tên của tổ chức tín dụng phi ngân hàng	Thông tư số 27/2022/TT-NHNN	Thành lập và hoạt động ngân hàng	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng)
2	1.003288	Thủ tục chấp thuận thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính của tổ chức tín dụng phi ngân hàng trên cùng địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi tổ chức tín dụng phi ngân hàng đang đặt trụ sở chính	Thông tư số 27/2022/TT-NHNN	Thành lập và hoạt động ngân hàng	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng)
3	1.003266	Thủ tục chấp thuận thay đổi địa chỉ đặt trụ sở chính (không phát sinh thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính) của tổ chức tín dụng phi ngân hàng	Thông tư số 27/2022/TT-NHNN	Thành lập và hoạt động ngân hàng	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng)
4	1.001591	Thủ tục đề nghị chấp thuận thay đổi tên của tổ chức tài chính vi mô	Thông tư số 27/2022/TT-NHNN	Thành lập và hoạt động ngân hàng	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng)

5	1.001537	Thủ tục đề nghị chấp thuận thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính của tổ chức tài chính vi mô	Thông tư số 27/2022/TT-NHNN	Thành lập và hoạt động ngân hàng	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng)
B Thủ tục hành chính thực hiện tại Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố					
1	1.001201	Thủ tục tự nguyện chấm dứt hoạt động phòng giao dịch bưu điện	Thông tư số 27/2022/TT-NHNN	Thành lập và hoạt động ngân hàng	Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố
2	1.001655	Thủ tục thay đổi địa chỉ đặt trụ sở chi nhánh do thay đổi địa giới hành chính (không thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh) của tổ chức tín dụng phi ngân hàng	Thông tư số 27/2022/TT-NHNN	Thành lập và hoạt động ngân hàng	Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố
3	1.001668	Thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh của tổ chức tín dụng phi ngân hàng	Thông tư số 27/2022/TT-NHNN	Thành lập và hoạt động ngân hàng	Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố
4	1.001650	Tự nguyện chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh của tổ chức tín dụng phi ngân hàng	Thông tư số 27/2022/TT-NHNN	Thành lập và hoạt động ngân hàng	Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố
5	1.000527	Thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh của Ngân hàng hợp tác xã	Thông tư số 27/2022/TT-NHNN	Thành lập và hoạt động ngân hàng	Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố
6	1.000516	Thay đổi địa chỉ đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch của ngân hàng hợp tác xã do thay đổi địa giới hành chính (không thay đổi địa điểm đặt trụ sở)	Thông tư số 27/2022/TT-NHNN	Thành lập và hoạt động ngân hàng	Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố

		của ngân hàng hợp tác xã			
--	--	--------------------------	--	--	--

Phần II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

I. Thủ tục hành chính thực hiện tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

1. Thủ tục chấp thuận thay đổi tên của tổ chức tín dụng phi ngân hàng

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức tín dụng phi ngân hàng lập và gửi 01 bộ hồ sơ theo quy định đến Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Bước 2: Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ngân hàng Nhà nước có văn bản yêu cầu tổ chức tín dụng phi ngân hàng bổ sung hồ sơ.

Bước 3: Trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước có quyết định sửa đổi, bổ sung Giấy phép đối với nội dung thay đổi tên của tổ chức tín dụng phi ngân hàng.

- Cách thức thực hiện:

+ Trụ sở chính Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (trực tiếp tại Bộ phận Một cửa); hoặc

+ Dịch vụ bưu chính.

- Thành phần hồ sơ:

+ Văn bản đề nghị chấp thuận thay đổi tên do người đại diện hợp pháp của tổ chức tín dụng phi ngân hàng ký, trong đó tối thiểu bao gồm các nội dung: Tên hiện tại; tên dự kiến thay đổi đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật có liên quan về đặt tên; lý do thay đổi;

+ Văn bản của cấp có thẩm quyền quyết định thông qua việc thay đổi tên.

- **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ hồ sơ.

- **Thời hạn giải quyết:** 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng).

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định sửa đổi, bổ sung Giấy phép.

- **Lệ phí:** 35.000.000 đồng.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;

+ Luật Các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng ngày 20 tháng 11 năm 2017;

+ Thông tư số 150/2016/TT-BTC ngày 16 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép thành lập và hoạt động của tổ chức tín dụng; giấy phép thành lập chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng; giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán cho các tổ chức không phải là ngân hàng.

+ Thông tư số 25/2017/TT-NHNN ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận những thay đổi của tổ chức tín dụng phi ngân hàng;

+ Thông tư số 27/2022/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về phân cấp giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực thành lập và hoạt động ngân hàng.

2. Thủ tục chấp thuận thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính của tổ chức tín dụng phi ngân hàng trên cùng địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi tổ chức tín dụng phi ngân hàng đang đặt trụ sở chính

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức tín dụng phi ngân hàng lập 01 bộ hồ sơ đề nghị gửi Ngân hàng Nhà nước.

Bước 2: Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ngân hàng Nhà nước có văn bản yêu cầu tổ chức tín dụng phi ngân hàng bổ sung hồ sơ;

Bước 3: Trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước có quyết định sửa đổi, bổ sung Giấy phép đối với nội dung thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính của tổ chức tín dụng phi ngân hàng. Trường hợp từ chối, Ngân hàng Nhà nước trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Cách thức thực hiện:

+ Trụ sở chính Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (trực tiếp tại Bộ phận Một cửa); hoặc

+ Dịch vụ bưu chính.

- Thành phần hồ sơ:

+ Văn bản đề nghị chấp thuận thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính do người đại diện hợp pháp của tổ chức tín dụng phi ngân hàng ký;

+ Văn bản của cấp có thẩm quyền quyết định thông qua việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính;

+ Văn bản, tài liệu chứng minh tổ chức tín dụng phi ngân hàng có quyền sử dụng hoặc sở hữu hợp pháp trụ sở tại địa điểm mới theo quy định của pháp luật có liên quan.

- **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ hồ sơ.

- **Thời hạn giải quyết:** 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức.
- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng).
- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định sửa đổi, bổ sung Giấy phép.
- **Lệ phí:** 35.000.000 đồng.
- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không.
- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.
- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**
 - + Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;
 - + Luật Các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng ngày 20 tháng 11 năm 2017;
 - + Thông tư số 150/2016/TT-BTC ngày 16 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép thành lập và hoạt động của tổ chức tín dụng; giấy phép thành lập chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng; giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán cho các tổ chức không phải là ngân hàng.
 - + Thông tư số 25/2017/TT-NHNN ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận những thay đổi của tổ chức tín dụng phi ngân hàng;
 - + Thông tư số 27/2022/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về phân cấp giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực thành lập và hoạt động ngân hàng.

3. Thủ tục chấp thuận thay đổi địa chỉ đặt trụ sở chính (không phát sinh thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính) của tổ chức tín dụng phi ngân hàng

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức tín dụng phi ngân hàng gửi Ngân hàng Nhà nước 01 bộ hồ sơ đề nghị chấp thuận thay đổi địa chỉ đặt trụ sở chính không phát sinh thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính;

Bước 2: Trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của tổ chức tín dụng phi ngân hàng, Ngân hàng Nhà nước có quyết định sửa đổi, bổ sung Giấy phép đối với nội dung thay đổi địa chỉ đặt trụ sở chính của tổ chức tín dụng phi ngân hàng.

- Cách thức thực hiện:

+ Trụ sở chính Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (trực tiếp tại Bộ phận Một cửa); hoặc

+ Dịch vụ bưu chính.

- **Thành phần hồ sơ:** Văn bản thông báo về việc thay đổi địa chỉ đặt trụ sở chính và đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy phép về việc thay đổi địa chỉ đặt trụ sở chính.

- **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ hồ sơ.
- **Thời hạn giải quyết:** 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức.
- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng).
- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định sửa đổi, bổ sung Giấy phép.
- **Lệ phí:** 35.000.000 đồng.
- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không.
- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.
- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**
 - + Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;
 - + Luật Các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng ngày 20 tháng 11 năm 2017;
 - + Thông tư số 150/2016/TT-BTC ngày 16 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép thành lập và hoạt động của tổ chức tín dụng; giấy phép thành lập chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng; giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán cho các tổ chức không phải là ngân hàng.
 - + Thông tư số 25/2017/TT-NHNN ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận những thay đổi của tổ chức tín dụng phi ngân hàng;
 - + Thông tư số 27/2022/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về phân cấp giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực thành lập và hoạt động ngân hàng.

4. Thủ tục đề nghị chấp thuận thay đổi tên của tổ chức tài chính vi mô

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức tài chính vi mô lập 01 bộ hồ sơ theo quy định gửi Ngân hàng Nhà nước. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ngân hàng Nhà nước có văn bản yêu cầu tổ chức tài chính vi mô bổ sung hồ sơ;

Bước 2: Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước ra quyết định sửa đổi, bổ sung Giấy phép của tổ chức tài chính vi mô; trường hợp từ chối, Ngân hàng Nhà nước trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Cách thức thực hiện:

+ Trụ sở chính Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (trực tiếp tại Bộ phận Một cửa); hoặc

+ Dịch vụ bưu chính.

- Thành phần hồ sơ:

+ Văn bản đề nghị chấp thuận thay đổi tên, gồm tối thiểu các nội dung: tên được quy định trong Giấy phép, tên dự kiến thay đổi đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật có liên quan về việc đặt tên, lý do thay đổi;

- + Quyết định của Hội đồng thành viên thông qua việc thay đổi tên.
- **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ hồ sơ.
- **Thời hạn giải quyết:** 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức.
- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng).
- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định sửa đổi, bổ sung Giấy phép.

- **Lệ phí:** 100.000 đồng.
- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không.
- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.
- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**
 - + Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;
 - + Luật Các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng ngày 20 tháng 11 năm 2017;
 - + Thông tư số 150/2016/TT-BTC ngày 16 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép thành lập và hoạt động của tổ chức tín dụng; giấy phép thành lập chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng; giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán cho các tổ chức không phải là ngân hàng.
 - + Thông tư số 10/2018/TT-NHNN ngày 09 tháng 04 năm 2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận những thay đổi của tổ chức tài chính vi mô;
 - + Thông tư số 27/2022/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về phân cấp giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực thành lập và hoạt động ngân hàng.

5. Thủ tục đề nghị chấp thuận thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính của tổ chức tài chính vi mô

- **Trình tự thực hiện:**
 - Bước 1: Tổ chức tài chính vi mô lập 01 bộ hồ sơ theo quy định gửi Ngân hàng Nhà nước. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ngân hàng Nhà nước có văn bản yêu cầu tổ chức tài chính vi mô bổ sung hồ sơ;
 - Bước 2: Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước ra quyết định sửa đổi, bổ sung Giấy phép của tổ chức tài chính vi mô; trường hợp từ chối, Ngân hàng Nhà nước trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do;

- Cách thức thực hiện:

+ Trụ sở chính Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (trực tiếp tại Bộ phận Một cửa); hoặc

+ Dịch vụ bưu chính.

- Thành phần hồ sơ:

+ Văn bản đề nghị chấp thuận thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính, trong đó tối thiểu bao gồm các nội dung sau:

✓ Địa điểm được quy định trong Giấy phép;

✓ Địa điểm dự kiến thay đổi, trong đó xác định rõ: tên tòa nhà (đối với các tòa nhà văn phòng cho thuê), số nhà, tên phố (ngõ) và tên xã, phường, thị trấn, quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc Trung ương. Địa điểm dự kiến thay đổi phải đảm bảo các quy định của Ngân hàng Nhà nước về trụ sở chính;

✓ Lý do thay đổi;

✓ Kế hoạch chuyển trụ sở chính đảm bảo tính liên tục trong hoạt động;

+ Quyết định của Hội đồng thành viên thông qua việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính;

+ Văn bản, tài liệu chứng minh tổ chức tài chính vi mô có quyền sử dụng hoặc sở hữu hợp pháp trụ sở tại địa điểm mới.

- **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ hồ sơ.

- **Thời hạn giải quyết:** 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng).

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định sửa đổi, bổ sung Giấy phép.

- **Lệ phí:** 100.000 đồng.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;

+ Luật Các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng ngày 20 tháng 11 năm 2017;

+ Thông tư số 150/2016/TT-BTC ngày 16 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép thành lập và hoạt động của tổ chức tín dụng; giấy phép thành lập chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng; giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán cho các tổ chức không phải là ngân hàng.

+ Thông tư số 10/2018/TT-NHNN ngày 09 tháng 04 năm 2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận những thay đổi của tổ chức tài chính vi mô;

+ Thông tư số 27/2022/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về phân cấp giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực thành lập và hoạt động ngân hàng.

II. Thủ tục hành chính thực hiện tại Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

1. Thủ tục tự nguyện chấm dứt hoạt động phòng giao dịch bưu điện

- Trình tự thực hiện:

+ Bước 1: Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt lập 01 bộ hồ sơ đề nghị chấp thuận chấm dứt hoạt động phòng giao dịch bưu điện gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi đặt trụ sở phòng giao dịch bưu điện.

+ Bước 2: Trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định tại Thông tư này, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi đặt trụ sở phòng giao dịch bưu điện có văn bản chấp thuận chấm dứt hoạt động phòng giao dịch bưu điện; trường hợp không chấp thuận, phải có văn bản nêu rõ lý do.

- Cách thức thực hiện:

+ Bộ phận Một cửa Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố; hoặc

+ Dịch vụ bưu chính.

- Thành phần hồ sơ:

+ Văn bản của Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt đề nghị chấp thuận chấm dứt hoạt động phòng giao dịch bưu điện trong đó nêu rõ lý do chấm dứt hoạt động;

+ Nghị quyết của Hội đồng quản trị của Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt về việc chấm dứt hoạt động phòng giao dịch bưu điện;

+ Phương án giải quyết các tài sản, quyền, nghĩa vụ và các lợi ích liên quan của phòng giao dịch bưu điện chấm dứt hoạt động

- **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ hồ sơ.

- **Thời hạn giải quyết:** 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản chấp thuận.

- **Lệ phí:** Không.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;

+ Luật Các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng ngày 20 tháng 11 năm 2017;

+ Thông tư số 43/2015/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về tổ chức và hoạt động của phòng giao dịch bưu điện trực thuộc Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt;

+ Thông tư số 27/2022/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về phân cấp giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực thành lập và hoạt động ngân hàng.

2. Thủ tục thay đổi địa chỉ đặt trụ sở chi nhánh do thay đổi địa giới hành chính (không thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh) của tổ chức tín dụng phi ngân hàng

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức tín dụng phi ngân hàng có văn bản đề nghị Ngân hàng Nhà nước chi nhánh xác nhận thay đổi địa chỉ chi nhánh gửi kèm các tài liệu chứng minh về việc thay đổi địa chỉ.

Bước 2: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của tổ chức tín dụng phi ngân hàng, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi đặt trụ sở chi nhánh có văn bản gửi tổ chức tín dụng phi ngân hàng xác nhận việc thay đổi địa chỉ đặt trụ sở chi nhánh.

- Cách thức thực hiện:

+ Bộ phận Một cửa Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố; hoặc

+ Dịch vụ bưu chính.

- Thành phần hồ sơ:

+ Văn bản của tổ chức tín dụng phi ngân hàng đề nghị xác nhận thay đổi địa chỉ chi nhánh;

+ Tài liệu chứng minh về việc thay đổi địa chỉ.

- **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ hồ sơ.

- **Thời hạn giải quyết:** 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản xác nhận việc thay đổi địa chỉ đặt trụ sở chi nhánh.

- **Lệ phí:** Không.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

(i) Có quyền sở hữu hoặc sử dụng hợp pháp trụ sở chi nhánh; trụ sở phải đảm bảo lưu trữ chứng từ, thuận tiện và an toàn cho giao dịch, an toàn tài sản, có đầy đủ hệ thống đảm bảo an ninh, bảo vệ, hệ thống cấp điện, liên lạc duy trì liên tục hoạt động, đáp ứng yêu cầu phòng, chống cháy nổ;

(ii) Trụ sở chi nhánh có kho tiền theo quy định của Ngân hàng Nhà nước hoặc kết quỹ đảm bảo an toàn;

(iii) Chi nhánh có hệ thống công nghệ thông tin kết nối trực tuyến với trụ sở chính đảm bảo hệ thống công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu hoạt động liên tục, an toàn, bảo mật cho các hoạt động nghiệp vụ và thực hiện báo cáo thống kê;

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;

+ Luật Các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng ngày 20 tháng 11 năm 2017;

+ Thông tư số 53/2018/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2015 ngày 31 tháng 12 năm 2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về mạng lưới của tổ chức tín dụng phi ngân hàng;

+ Thông tư số 27/2022/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về phân cấp giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực thành lập và hoạt động ngân hàng.

3. Thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh của tổ chức tín dụng phi ngân hàng

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức tín dụng phi ngân hàng lập 01 bộ hồ sơ theo quy định gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi đặt trụ sở chi nhánh đề nghị thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có văn bản yêu cầu tổ chức tín dụng phi ngân hàng bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

Bước 2: Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có văn bản gửi tổ chức tín dụng phi ngân hàng chấp thuận hoặc không chấp thuận việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh; trường hợp không chấp thuận, văn bản phải nêu rõ lý do.

- Cách thức thực hiện:

+ Bộ phận Một cửa Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố; hoặc

+ Dịch vụ bưu chính.

- Thành phần hồ sơ:

+ Văn bản của tổ chức tín dụng phi ngân hàng đề nghị chấp thuận thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh, trong đó tối thiểu bao gồm các nội dung: địa điểm hiện tại; địa điểm dự kiến chuyển đến đảm bảo đáp ứng yêu cầu quy định; kế hoạch chuyển trụ sở để đảm bảo tính liên tục trong hoạt động;

+ Nghị quyết của Hội đồng thành viên hoặc nghị quyết của Hội đồng quản trị về việc thông qua thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh hoặc văn bản của cấp có thẩm quyền khác theo quy định tại Điều lệ của tổ chức tín dụng phi ngân hàng.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ hồ sơ.

- Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức.
- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố.
- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản chấp thuận.
- **Lệ phí:** Không.
- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không.
- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức tín dụng phi ngân hàng chỉ được thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh trong phạm vi địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi chi nhánh đặt trụ sở và địa điểm dự kiến thay đổi phải đáp ứng các yêu cầu:

+ Có quyền sở hữu hoặc sử dụng hợp pháp trụ sở chi nhánh; trụ sở phải đảm bảo lưu trữ chứng từ, thuận tiện và an toàn cho giao dịch, an toàn tài sản, có đầy đủ hệ thống đảm bảo an ninh, bảo vệ, hệ thống cấp điện, liên lạc duy trì liên tục hoạt động, đáp ứng yêu cầu phòng, chống cháy nổ;

+ Trụ sở chi nhánh có kho tiền theo quy định của Ngân hàng Nhà nước hoặc kết quỹ đảm bảo an toàn;

+ Chi nhánh có hệ thống công nghệ thông tin kết nối trực tuyến với trụ sở chính đảm bảo hệ thống công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu hoạt động liên tục, an toàn, bảo mật cho các hoạt động nghiệp vụ và thực hiện báo cáo thống kê.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- + Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;
- + Luật Các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng ngày 20 tháng 11 năm 2017;
- + Thông tư số 53/2018/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2015 ngày 31 tháng 12 năm 2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về mạng lưới của tổ chức tín dụng phi ngân hàng;
- + Thông tư số 27/2022/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về phân cấp giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực thành lập và hoạt động ngân hàng.

4. Tự nguyện chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh của tổ chức tín dụng phi ngân hàng

- **Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Tổ chức tín dụng phi ngân hàng lập 01 bộ hồ sơ theo quy định đề nghị chấp thuận chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh theo quy định gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi đặt trụ sở chi nhánh.

Bước 2: Trong thời hạn 45 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ đề nghị chấp thuận chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh của tổ chức tín dụng phi ngân hàng, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận việc tổ chức tín dụng phi ngân hàng chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh. Trường hợp không chấp thuận, văn bản nêu rõ lý do.

- **Cách thức thực hiện:**

- + Bộ phận Một cửa Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố; hoặc
- + Dịch vụ bưu chính.
- **Thành phần hồ sơ:**
 - + Văn bản của tổ chức tín dụng phi ngân hàng đề nghị chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh, trong đó nêu rõ: lý do chấm dứt hoạt động, giải thể; tên, địa chỉ của chi nhánh chấm dứt hoạt động, giải thể và cam kết giải quyết các tài sản, quyền, nghĩa vụ và các lợi ích liên quan của chi nhánh chấm dứt hoạt động, giải thể;
 - + Nghị quyết của Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên của tổ chức tín dụng phi ngân hàng về việc chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh hoặc văn bản của cấp có thẩm quyền khác theo quy định tại Điều lệ của tổ chức tín dụng phi ngân hàng;
 - + Phương án giải quyết các tài sản, quyền, nghĩa vụ và các lợi ích liên quan của chi nhánh chấm dứt hoạt động, giải thể.
- **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ hồ sơ.
- **Thời hạn giải quyết:** 45 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.
- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức.
- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố.
- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản chấp thuận.
- **Lệ phí:** Không.
- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không.
- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.
- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**
 - + Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;
 - + Luật Các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng ngày 20 tháng 11 năm 2017;
 - + Thông tư số 53/2018/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2015 ngày 31 tháng 12 năm 2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về mạng lưới của tổ chức tín dụng phi ngân hàng;
 - + Thông tư số 27/2022/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về phân cấp giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực thành lập và hoạt động ngân hàng.

5. Thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh của Ngân hàng hợp tác xã

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Ngân hàng hợp tác xã lập 01 bộ hồ sơ theo quy định gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi đặt trụ sở chi nhánh đề nghị thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh.

Bước 2: Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi đặt trụ sở chi nhánh kiểm tra địa điểm dự kiến đặt trụ sở chi nhánh và có văn bản gửi ngân hàng hợp tác xã chấp thuận hoặc không chấp

thuận việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh; trường hợp không chấp thuận, văn bản phải nêu rõ lý do.

- Cách thức thực hiện:

- + Bộ phận Một cửa Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố; hoặc
- + Dịch vụ bưu chính.

- Thành phần hồ sơ:

+ Văn bản của ngân hàng hợp tác xã đề nghị chấp thuận thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh, trong đó báo cáo rõ việc đáp ứng điều kiện quy định và nêu cụ thể địa điểm đặt trụ sở chi nhánh.

+ Nghị quyết của Đại hội thành viên hoặc Nghị quyết của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều lệ về việc thông qua thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh.

- + Các tài liệu chứng minh việc đáp ứng điều kiện theo quy định.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ hồ sơ.

- Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố.

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận.

- Lệ phí: Không.

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

+ Ngân hàng hợp tác xã chỉ được thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh trong phạm vi địa bàn hoạt động của chi nhánh đã được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận;

+ Có quyền sở hữu hoặc sử dụng hợp pháp trụ sở chi nhánh; trụ sở phải đảm bảo lưu trữ chứng từ, thuận tiện và an toàn cho giao dịch, tài sản, có đầy đủ hệ thống đảm bảo an ninh, bảo vệ, hệ thống cấp điện, liên lạc duy trì liên tục, đáp ứng yêu cầu phòng, chống cháy nổ;

+ Trụ sở chi nhánh có kho tiền đảm bảo an toàn theo tiêu chuẩn quy định của Ngân hàng Nhà nước. Trường hợp ngân hàng hợp tác xã hiện có hơn 01 chi nhánh trên cùng địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành, ngân hàng hợp tác xã phải có tối thiểu 01 chi nhánh có kho tiền theo tiêu chuẩn quy định của Ngân hàng Nhà nước và phải chịu trách nhiệm chuyển tiền của các chi nhánh không có kho tiền về chi nhánh có kho tiền theo quy định nội bộ của ngân hàng hợp tác xã;

+ Chi nhánh có hệ thống công nghệ thông tin kết nối trực tuyến với trụ sở chính; đảm bảo hệ thống công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu hoạt động liên tục, an toàn, bảo mật cho các hoạt động nghiệp vụ.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- + Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;

+ Luật Các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng ngày 20 tháng 11 năm 2017;

+ Thông tư số 09/2018/TT-NHNN ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về mạng lưới hoạt động của tổ chức tín dụng là hợp tác xã;

+ Thông tư số 27/2022/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về phân cấp giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực thành lập và hoạt động ngân hàng.

6. Thay đổi địa chỉ đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch của ngân hàng hợp tác xã do thay đổi địa giới hành chính (không thay đổi địa điểm đặt trụ sở) của ngân hàng hợp tác xã

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Ngân hàng hợp tác xã có văn bản đề nghị Ngân hàng Nhà nước chi nhánh xác nhận thay đổi địa chỉ. Văn bản đề nghị của ngân hàng hợp tác xã phải gửi kèm các tài liệu chứng minh hoặc xác nhận của cơ quan quản lý hành chính nhà nước có thẩm quyền về việc thay đổi địa chỉ nêu trên.

Bước 2: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi đặt trụ sở chi nhánh có văn bản gửi ngân hàng hợp tác xã xác nhận việc thay đổi địa chỉ trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch.

- Cách thức thực hiện:

+ Bộ phận Một cửa Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố; hoặc

+ Dịch vụ bưu chính.

- Thành phần hồ sơ:

+ Văn bản của ngân hàng hợp tác xã đề nghị xác nhận thay đổi địa chỉ trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch;

+ Nghị quyết của Đại hội thành viên hoặc Nghị quyết của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều lệ về việc thông qua thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh;

+ Các tài liệu chứng minh việc đáp ứng điều kiện quy định.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ hồ sơ.

- Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố.

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản xác nhận việc thay đổi địa chỉ trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch.

- Lệ phí: Không.

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

+ Ngân hàng hợp tác xã chỉ được thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh trong phạm vi địa bàn hoạt động của chi nhánh đã được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận;

+ Có quyền sở hữu hoặc sử dụng hợp pháp trụ sở chi nhánh; trụ sở phải đảm bảo lưu trữ chứng từ, thuận tiện và an toàn cho giao dịch, tài sản, có đầy đủ hệ thống đảm bảo an ninh, bảo vệ, hệ thống cấp điện, liên lạc duy trì liên tục, đáp ứng yêu cầu phòng, chống cháy nổ;

+ Trụ sở chi nhánh có kho tiền đảm bảo an toàn theo tiêu chuẩn quy định của Ngân hàng Nhà nước. Trường hợp ngân hàng hợp tác xã hiện có hơn 01 chi nhánh trên cùng địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành, ngân hàng hợp tác xã phải có tối thiểu 01 chi nhánh có kho tiền theo tiêu chuẩn quy định của Ngân hàng Nhà nước và phải chịu trách nhiệm chuyển tiền của các chi nhánh không có kho tiền về chi nhánh có kho tiền theo quy định nội bộ của ngân hàng hợp tác xã;

+ Chi nhánh có hệ thống công nghệ thông tin kết nối trực tuyến với trụ sở chính; đảm bảo hệ thống công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu hoạt động liên tục, an toàn, bảo mật cho các hoạt động nghiệp vụ.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;

+ Luật Các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng ngày 20 tháng 11 năm 2017;

+ Thông tư số 09/2018/TT-NHNN ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về mạng lưới hoạt động của tổ chức tín dụng là hợp tác xã;

+ Thông tư số 27/2022/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về phân cấp giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực thành lập và hoạt động ngân hàng.